

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày 30-6-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Nhạ và ông Nguyễn Xuân Bính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Na - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2020 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 25/3/2020 và Q định hoãn phiên tòa số 07/2020/HSST-QĐ, ngày 02/6/2020 đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên:* Võ Minh Q; *tên gọi khác:* Không; *sinh ngày:* 08/5/1972 tại xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; *nơi cư trú:* Thôn H, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; *nghề nghiệp:* Kinh doanh; *trình độ văn hoá:* 7/10; *dân tộc:* Kinh; *giới tính:* Nam; *tôn giáo:* Không; *quốc tịch:* Việt Nam; con ông Võ T và bà Đặng Thị T (bố mẹ đều đã mất); vợ Phạm Thị U và 02 con lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1994; *tiền án, tiền sự:* Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 31/12/2019 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. *Họ và tên:* Võ Tuấn A; *tên gọi khác:* Không; *sinh ngày:* 10/4/1991 tại xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; *nơi cư trú:* Thôn H, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; *nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ văn hoá:* 12/12; *dân tộc:* Kinh; *giới tính:* Nam; *tôn giáo:* Không; *quốc tịch:* Việt Nam; con ông Võ Minh Q và bà Phạm Thị U; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2019 với chị Võ Thị Q (Chưa đăng ký kết hôn); *tiền án, tiền sự:* Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 31/12/2019 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Minh Q: Bà Nguyễn Thị U – Luật sư Văn phòng luật sư An Phát, Đoàn luật sư tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Tuấn A: Ông Nguyễn Khắc Tuấn – Luật sư Văn phòng luật sư An Phát, Đoàn luật sư tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Người bị hại: Anh Võ Đức D; *Sinh năm:* 1973; *trú tại:* Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; *nghề nghiệp:* Kinh doanh; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:* Ông Nguyễn Văn Danh – Luật sư Văn phòng luật sư Văn Danh và cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị X; sinh năm: 1973; trú tại: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Kinh doanh; có mặt.

- *Người giám định:* Ông Nguyễn Văn Tiến và ông Đặng Hải – Giám định viên Trung tâm giám định pháp y và giám định y khoa tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 13/11/2019, Võ Minh Q sinh năm 1972 trú tại thôn T, xã T, huyện C đang ở nhà mình thì thấy công an xã T đến trước nhà anh Võ Huy Bắc (gần nhà Q). Thấy vậy nên Q lại chào hỏi xã giao thì được biết công an xã đến để giải Q các vấn đề về đất đai tại khu đất Q đang xây dựng giáp với phần đất hành lang dẫn vào khu đất của anh Võ Đức D sinh năm 1973 cùng thôn. Bởi vậy, Q gọi điện cho D để nói chuyện, qua điện thoại hai bên đã có lời qua tiếng lại. Đến khoảng 08 giờ 25 phút cùng ngày Q thấy D đi lại gần khu đất Q đang xây dựng nên Q đi lại gần D, vừa đi vừa chửi. Khi hai bên đi lại gần nhau, Q dùng tay cầm cổ áo D giật đi giật lại mấy cái nên hai bên xảy ra xô xát, đánh nhau. Q đã dùng tay đâm vào vùng đầu D. Lúc đó con trai Q là Võ Tuấn A sinh năm 1991 thấy và cũng lại cùng với Q đánh vào người và mặt D. Sau khi bị đánh, Võ Đức D bị thương phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện C, sau đó ngày 18/11/2019 chuyển vào điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh, đến ngày 23/11/2019 thì ra viện.

Ngày 25/11/2019 Công an huyện C đã ra Q định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Võ Đức D, ngày 27/11/2019 Trung tâm pháp y và giám định y khoa đã tiến hành tiến hành giám định thương tích đối với Võ Đức D. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 127/TgT ngày 03/12/2019 kết luận: Anh Võ Đức D bị chấn thương ngực kín: Gãy cung sau xương sườn XI bên phải. Đang trong quá trình can xương. Đo chức năng hô hấp: Rối loạn thông khí tắc ngẽn. Sưng nề đẹn dập gò má bên phải. Tụ máu quanh mắt phải đã hết không để lại di chứng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12 % (Mười hai phần trăm).

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện C đã thu giữ và chuyển theo hồ sơ vụ án: 01 (một) USB, nhãn hiệu Sandisk, dung lượng 16G, số ký hiệu BL190226673Z lưu trữ video quay lại nội dung sự việc.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 16/CT – VKSCL-HS ngày 24/02/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố các bị cáo Võ Minh Q và Võ Tuấn A về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như lời khai trong quá trình điều tra và nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Tuy nhiên các bị cáo cho rằng kết quả giám định với tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Võ Đức D 12% là không chính xác vì: Quá trình xảy ra xô xát chỉ diễn ra chưa đến 30 giây, hai bị cáo dùng tay không nên mức độ tác động lên cơ thể của anh D không lớn. Ngoài ra người bị hại Võ Đức D có bệnh khó thở từ lâu và một số bệnh về xương khớp trước đó.

Người bị hại tại phiên tòa trình bày lời khai về nội dung vụ án như nội dung lời khai trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng. Quá trình điều tra người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, tuy nhiên trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay người bị hại yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại đối với các khoản sau: Tiền thuốc điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện C: 1.795.000 đồng; Tiền thuốc điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh: 5.476.960 đồng; Tiền thuốc lấy ngoài: 1.050.000 đồng; Tiền thuốc Nga Lộc 3 đợt : 400.000 đồng; Tiền xăng xe đi lại và vé xe: 500.000 đồng; Tiền công không thu nhập được của người chăm sóc là: 11 ngày x 650.000 đồng/ngày = 7.150.000 đồng; Tiền mất thu nhập của người bị hại là: 227 ngày x 500.000 đồng/ngày = 113.500.000 đồng; Tiền tổn thất về tinh thần là: 50 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 74.500.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 204.371.960 đồng.

Các giám định viên tại phiên tòa sau khi trình bày kết luận giám định đã giải thích làm rõ một số vấn đề chưa rõ trong kết luận giám định như: Cơ chế hình thành vết thương là do vật tày gây nên; giữa việc gãy cung sau xương sườn XI bên phải, tràn dịch màng phổi phải dẫn đến di chứng rối loạn thông khí tắc nghẽn có mối quan hệ nhân quả với nhau; tỷ lệ 12% chỉ tính thương tích của di chứng rối loạn thông khí tắc nghẽn không tính tỷ lệ % tổn thương cơ thể của gãy xương sườn, tràn dịch màng phổi vì theo quy định chỉ tính di chứng của thương tích.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên Q định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ Minh Q và Võ Tuấn A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; Áp dụng điều 17, điều 58, khoản 1 điều 134; các điểm i, tiết thứ nhất điểm s khoản 1 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Minh Q từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 14 đến 18 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Áp dụng điều 17, điều 36, điều 58, khoản 1 điều 134; các điểm i, tiết thứ nhất điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Tuấn A từ 06 đến 08 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh nhận được Q định thi hành án và bản sao bản án.

Về vấn đề dân sự: Buộc các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 33.671.960 đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường 16.835.980 đồng đối với các khoản sau: Chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện C 1.795.000 đồng; Chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh 5.476.960 đồng; Tiền xăng xe đi lại và vé xe: 500.000 đồng; tiền công không thu nhập được của người chăm sóc 11 ngày x 500.000 đồng/ngày = 5.500.000 đồng; tiền mất thu nhập của bản thân người bị hại 11 ngày

x 500.000 đồng/ngày = 5.500.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần 10 tháng x 1.490.000 đồng = 14.900.000 đồng.

Người bào chữa cho các bị cáo đều cho rằng kết luận giám định chưa khách quan và chính xác gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các bị cáo vì: Thứ nhất, quá trình điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện C và Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh đều không xác định bị cáo bị gãy xương sườn XI bên phải, tuy nhiên kết quả giám định lại cho kết quả gãy xương sườn XI bên phải là không khách quan; Thứ hai, hành vi xảy ra nhanh, khoảng cách giữa các bị cáo và người bị hại gần nên lực tác động không đủ lớn để dẫn đến gãy xương sườn; Thứ ba, quá trình điều trị bị cáo thường xuyên đi về chứ không điều trị tại chỗ ví dụ ngày 21/11/2019 về làm việc cùng cơ quan điều tra như vậy liệu việc gãy xương sườn này do các bị cáo gây ra hay còn do chấn thương khác gây nên; Thứ tư, không có cơ sở để khẳng định giữa hành vi đánh của các bị cáo với việc gãy xương sườn dẫn đến tràn dịch màng phổi và bị rối loạn thông khí tắc nghẽn của người bị hại có mối quan hệ nhân quả. Vì vậy yêu cầu HĐXX căn cứ vào Điều 85 của Bộ luật tố tụng hình sự và Thông tư số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP, ngày 22/12/2017 trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ các vấn đề nêu trên đồng thời giám định lại thương tích của người bị hại Võ Đức D. Về vấn đề dân sự đề nghị HĐXX giải Q theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại cho rằng Đại diện Viện kiểm sát đề xuất mức hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Võ Minh Q và hình phạt cải tạo không giam giữ đối với Võ Tuấn A là không nghiêm và đề nghị áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị HĐXX giám định lại thương tích của người bị hại Võ Đức D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và Q định tố tụng: Hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Đánh giá tính pháp lý của Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 127/TgT ngày 03/12/2019 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Hà Tĩnh:

Về nội dung các bị cáo và người bào chữa cho rằng quá trình điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện C và Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh đều không xác định người bị hại bị gãy xương sườn XI bên phải, tuy nhiên kết quả giám định lại cho kết quả gãy xương sườn XI bên phải là không khách quan, HĐXX thấy rằng: Giấy chứng nhận thương tích, bệnh án ngoại khoa, giấy chuyển tuyến khám bệnh của Bệnh viện đa khoa huyện C đều khẳng định Võ Đức D bị chấn thương đập mạn sườn phải, đau tức ngực, khó thở. Giấy chứng nhận thương tích, tờ điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh đều khẳng định người bị hại bị chấn thương

ngực phải, tràn dịch màng phổi phải. Tại Biên bản làm việc ngày 17/3/2020 các bác sỹ Lê Hữu Nghị (Người chụp và đọc phim cho người bị hại trong quá trình điều trị), bác sỹ Nguyễn Minh Chính (Người chụp và đọc phim cho người bị hại trong quá trình giám định) khẳng định Võ Đức D bị gãy xương sườn XI bên phải là đúng. Việc chụp phim trong quá trình điều trị do bệnh nhân nín thở kém khi chụp nên rung làm hình ảnh không rõ nét của xương sườn nên không đánh giá được gãy xương. Tại buổi làm việc đó các bác sỹ đã xem xét lại phim chụp đối với Võ Đức D trong quá trình giám định và khẳng định có việc gãy xương sườn số XI bên phải. Từ những căn cứ nêu trên HĐXX thấy rằng việc Võ Đức D bị gãy xương sườn số XI bên phải là đúng.

Về nội dung các bị cáo và người bào chữa cho rằng người bị hại đã bị bệnh mãn tính về hô hấp cũng như bệnh xương khớp từ trước: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo cũng như người bào chữa không đưa ra được căn cứ để khẳng định lời khai của mình là có căn cứ; quá trình điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện C và Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh đều tiến hành chụp XQuang, siêu âm phổi và các xét nghiệm đều không xác định Võ Đức D bị các bệnh mãn tính về đường hô hấp cũng như bệnh xương khớp; quá trình điều tra đã tiến hành xác minh tại Trạm y tế, Bệnh viện đa khoa huyện C cũng như hàng xóm của bị hại đều khẳng định từ trước đến nay người bị hại không bị bệnh mãn tính về đường hô hấp cũng như điều trị loại bệnh này tại các cơ sở y tế. Như vậy không có căn cứ để chấp nhận ý kiến trên của các bị cáo và người bào chữa.

Về mối quan hệ nhân quả giữa hành vi của các bị cáo với việc gãy xương sườn dẫn đến tràn dịch màng phổi và bị rối loạn thông khí tắc nghẽn của người bị hại: Các bị cáo và người bào chữa không đưa ra được chứng cứ về việc từ ngày 13/11/2019 đến thời điểm 27/11/2019 người bị hại còn bị chấn thương nào khác. Căn cứ vào đoạn Video ghi lại quá trình đánh nhau thấy rằng lúc đó người bị hại đã quỳ xuống dùng tay giữ chân bị cáo Võ Tuấn A đồng thời che chắn phía trước nên Võ Tuấn A chỉ đánh vào vùng đầu và hai bên vùng vai của người bị hại; còn bị cáo Võ Minh Q dùng tay phải đánh nhiều cái vào vùng mạn sườn phải của người bị hại là phần không được che chắn; Ngoài ra quá trình điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện C và Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh đều khẳng định Võ Đức D bị chấn thương đụng dập mạn sườn phải, tràn dịch màng phổi phải là phù hợp với kết quả giám định về việc người bị hại bị gãy cung sau xương sườn XI bên phải, tràn dịch màng phổi phải. Từ ngày 13/11/2019 (thời điểm xảy ra hành vi) người bị hại đã nhập viện điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện C, sau đó ngày 18/11/2019 chuyển điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh; quá trình từ khi hành vi xảy ra (ngày 13/11/2019) đến thời giám định (27/11/2019) là 15 ngày, trong quá trình đó người bị hại đều điều trị tại các bệnh viện và không có căn cứ về việc gãy xương này là do chấn thương khác gây ra nên. Tại phiên tòa các giám định viên đều khẳng định việc gãy cung sau xương sườn XI bên phải là do thương tích là vật tày gây nên, việc gãy xương sườn XI bên phải dẫn đến tràn dịch màng phổi phải và dẫn đến di chứng rối loạn thông khí tắc nghẽn. Từ những căn cứ nêu trên khẳng định việc người bị hại bị gãy cung sau xương sườn XI bên phải là do hành vi đánh của các bị cáo gây nên và việc gãy xương sườn dẫn đến tràn dịch

màng phổi phải và di chứng rối loạn thông khí phổi tắc nghẽn là có mối quan hệ nhân quả với nhau; nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của các bị cáo và người bào chữa.

Từ những phân tích nêu trên HĐXX thấy rằng kết luận giám định: Chấn thương ngực kín: Gãy cung sau xương sườn XI bên phải, đang trong quá trình can xương. Đo chức năng hô hấp: Rối loạn thông khí tắc nghẽn. Sung nề đụng dập gò má bên phải. Tụ máu quanh mắt phải đã hết không để lại di chứng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12 % (Mười hai phần trăm) là có căn cứ, khách quan đúng pháp luật. Vì vậy không căn cứ để chấp nhận yêu cầu của các bị cáo và người bào chữa về việc trả hồ sơ điều tra bổ sung để tiến hành giám định lại thương tích của người bị hại Võ Đức D.

[3] Về đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo và người bị hại tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo và người bị hại trong quá trình điều tra và phù hợp với đoạn Video (ghi lại hình ảnh diễn biến quá trình đánh nhau giữa các bị cáo và người bị hại Võ Đức D tại Camera gia đình các bị cáo) về thời gian, không gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội; các nhận định về kết luận giám định như đã phân tích ở trên như vậy có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn cá nhân về đất đai, vào khoảng 08 giờ 27 phút ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại khu dân cư Hạ Vàng thuộc thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, Võ Minh Q và Võ Tuấn A đã có hành vi dùng tay đấm gây thương tích cho anh Võ Đức D với tỷ lệ tổn thương cơ thể 12% (Mười hai phần trăm).

[4] Hành vi của các bị cáo Võ Minh Q và Võ Tuấn A gây thương tích cho anh Võ Đức D với tỷ lệ tổn thương cơ thể 12%; các bị cáo thực hiện hành vi khi đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, không thuộc tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Do đó việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội danh “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình xét xử các bị cáo tự nguyện nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện C số tiền 20 triệu đồng để bồi thường cho người bị hại nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo Võ Minh Q có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử Q định áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ nghiêm, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Võ Tuấn A phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm. Bị cáo thu nhập mỗi tháng 3 triệu đồng vì vậy cần khấu trừ thu nhập của bị cáo mỗi tháng 10% thu nhập tương đương với 300.000 đồng/tháng để sung quỹ nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền 204.371.960 đồng, căn cứ vào Điều 590 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ các khoản sau: Chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện C từ ngày 13/11/2019 đến ngày 18/11/2019 là 1.795.000 đồng; Chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 18/11/2019 đến 23/11/2019 là 5.476.960 đồng; Tiền xăng xe đi lại và vé xe: 500.000 đồng mặc dù không có hóa đơn chứng từ tuy nhiên đây là chi phí thực tế nên cần chấp nhận.

Đối với chi phí tiền thuốc lấy ngoài 1.050.000 đồng nhưng người bị hại không cung cấp được hóa đơn chứng từ vì vậy HĐXX không chấp nhận.

Đối với chi phí tiền thuốc Nga Lộc 3 đợt là 400.000 đồng đây là loại thuốc không thuộc chỉ định của Bác sỹ nên không được chấp nhận.

Đối với tiền công mất thu nhập của người chăm sóc 11 ngày x 650.000 đồng/ngày = 7.150.000 đồng. HĐXX thấy rằng việc mất thu nhập của người chăm sóc là vợ bị cáo là có thực, tuy nhiên với số tiền 650.000 đồng/ngày là chưa phù hợp vì hai vợ chồng anh D, chị Xoan làm nghề hàng ăn và đều đứng chủ tại cửa hàng và không làm thêm nghề gì khác vì vậy mức thu nhập của anh D và chị Xoan là ngang nhau và chỉ chấp nhận ở mức 500.000 đồng/ngày. Vì vậy đối với tiền công mất thu nhập được của người chăm sóc chỉ là 11 ngày x 500.000 đồng/ngày = 5.500.000 đồng.

Đối với yêu cầu tiền mất thu nhập của bản thân người bị hại 227 ngày x 500.000 đồng/ngày = 113.500.000 đồng, HĐXX căn cứ vào Nghị Q 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chỉ chấp nhận tiền mất thu nhập của anh Võ Đức D trong thời gian điều trị là 11 ngày x 500.000 đồng/ ngày = 5.500.000 đồng.

Đối với yêu cầu tiền tổn thất về tinh thần là: 50 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 74.500.000 đồng: Người bị hại bị tổn thương cơ thể với thương tích 12% không ảnh hưởng lớn đến nghề nghiệp, thẩm mỹ vì vậy việc người bị hại yêu cầu bồi thường với mức 50 tháng lương cơ sở là mức tối đa theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự là không có cơ sở. Xét mức độ tổn thất về tinh

thần ảnh hưởng đến nghề nghiệp, sinh hoạt gia đình và cá nhân của người bị hại, HĐXX chấp nhận ở mức 10 tháng lương cơ sở là phù hợp cụ thể: 10 tháng x 1.490.000 đồng = 14.900.000 đồng.

Về xác định kỷ phần bồi thường, HĐXX thấy rằng giữa hai bị cáo có mối quan hệ là bố con, việc gây thương tích cho người bị hại do bị cáo Q thực hiện trước, tuy nhiên có sự trợ giúp đắc lực của con là bị cáo Võ Tuấn A nên cần xác định kỷ phần bồi thường của các bị cáo tương đương nhau mỗi bị cáo chịu $\frac{1}{2}$ kỷ phần bồi thường là phù hợp.

Như vậy tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Võ Đức D là: 28.171.960 đồng trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 14.085.980 đồng. Trong quá trình xét xử các bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự số tiền 20 triệu đồng bồi thường thiệt hại cho người bị hại Võ Đức D nên các bị cáo còn phải liên đới bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 8.171.960 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 4.085.980 đồng.

Bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị X chi phí thực tế bị mất của người chăm sóc 11 ngày x 500.000 đồng/ngày = 5.500.000 đồng. Trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 2.750.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc USB tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; Điều 17, Điều 58, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 588 và Điều 590 của Bộ luật dân sự; Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đối với bị cáo Võ Minh Q áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự, bị cáo Võ Tuấn A áp dụng thêm Điều 36 Bộ luật hình sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Võ Minh Q và Võ Tuấn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

3. Về hình phạt chính:

3.1. Xử phạt bị cáo Võ Minh Q 07 (Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Bị cáo Võ Minh Q phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.2. Xử phạt bị cáo Võ Tuấn A 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh nhận được Q định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Võ Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Võ Tuấn A phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo (tương đương 300.000 đồng/tháng) trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo Võ Tuấn A phải thực hiện những nghĩa vụ trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

4. Về dân sự: Buộc các bị cáo Võ Minh Q và Võ Tuấn A liên đới bồi thường cho người bị hại Võ Đức D các khoản chi phí sau: Chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện C 1.795.000 đồng; Chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh 5.476.960 đồng; Tiền xăng xe đi lại và vé xe: 500.000 đồng; Chi phí thực tế bị mất của người bị hại 11 ngày x 500.000 đồng/ngày = 5.500.000 đồng; Bù đắp tổn thất về tinh thần 10 tháng x 1.490.000 đồng = 14.900.000 đồng.

Tổng số tiền phải bồi thường 28.171.960 đồng trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 14.085.980 đồng. Ngày 30/6/2020 các bị cáo Võ Minh Q và Võ Tuấn A đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự số tiền 20 triệu đồng bồi thường thiệt hại cho người bị hại Võ Đức D nên các bị cáo còn phải liên đới bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 8.171.960 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 4.085.980 đồng. Khi bản án có hiệu lực pháp luật người bị hại anh Võ Đức D có trách nhiệm đến tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C nhận số tiền 20 triệu đồng tại biên lai thu tiền số 1607 ngày 30/6/2020.

Bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị X chi phí thực tế bị mất của người chăm sóc 11 ngày x 500.000 đồng/ngày = 5.500.000 đồng. Trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 2.750.000 đồng.

5. Về vật chứng: Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 chiếc USB.

6. Về án phí: Các bị cáo Võ Minh Q và Võ Tuấn A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 841.799 đồng (Tám trăm bốn mươi một ngàn bảy trăm chín mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện C;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện C;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại; người có QL&NVLQ;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trung Thông